| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 43/2021/DS-ST
Ngày 30-6-2021
"*T/c hợp đồng tín dụng*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T -TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Quốc Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1- Ông Trần Văn Nhị.
2- Ông Nguyễn Hồng Phong.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thị Thu Hường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn***: Ngân hàng thương mại cổ phần S. Địa chỉ: Phường 8, Quận 3, Thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Ông Trần Di T - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch T - Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh L, theo văn bản ủy quyền ngày 08-4-2021. (có mặt)

***Bị đơn***: Bà Trần Minh T2, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp 5, xã M, huyện T, tỉnh L. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Ngân hàng thương mại cổ phần S và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Di T trình bày:* Vào ngày 27-3-2019, bà Trần Minh T2 có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng tín dụng số 01540-00002 vay số tiền là 50.000.000 đồng, lãi suất 23,4%/năm, thời hạn 12 tháng, phương thức trả nợ gốc và lãi định kỳ hàng ngày (366 kỳ, góp ngày) mỗi kỳ trả 168.800 đồng, kỳ trả đầu tiên là ngày 28-3-2019, hàng tuần nhân viên Ngân hàng đến nhà bà T2 thu tiền vay. Bên cho vay được thu hồi nợ trước hạn theo quy định của Các điều khoản chung về cấp tín dụng. Sau một thời gian vay thì

bà T2 không trả đúng theo thỏa thuận và nay thời hạn vay đã hết, tính đến ngày 29-3-2021 bà T2 còn nợ tổng cộng là 55.879.947 đồng trong đó tiền vốn là 34.240.200 đồng và tiền lãi là 21.639.747 đồng. Đại diện Ngân hàng đã nhiều lần trực tiếp đến nhà bà T2 yêu cầu thanh toán nợ nhưng bà T2 vẫn không thanh toán, do đó Ngân hàng khởi kiện bà T2. Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà T2 phải trả cho Ngân hàng tiền vốn còn nợ là 34.240.200 đồng, tiền lãi phát sinh đến ngày 30-6-2021 là 24.814.885 đồng, buộc bà T2 phải trả lãi tiếp đối với tiền gốc vay chưa trả từ ngày 24-6-2021 đến khi bà T2 trả xong gốc vay theo lãi suất đã ký hợp đồng là 23,4%/năm.

Tài liệu, chứng cứ người khởi kiện đã nộp gồm có: Giấy đề nghị vay vốn ngày 27-3-2019 của Trần Minh T2; Hợp đồng tín dụng số 10540-00002 và Giấy nhận nợ ngày 27-3-2019; Các biên bản làm việc ngày 06-8-2019, ngày 13-8-2019, ngày 20-8-2019.

Bị đơn là bà Trần Minh T2 đã được Tòa án đã thông báo cho biết về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S nhưng bà T2 không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án, không tham gia tố tụng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định theo đơn khởi kiện Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu bà T2 trả tiền vay theo hợp đồng mà hai bên đã ký, như vậy tranh chấp giữa Ngân hàng với bà Trần Minh T2 là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm. Bị đơn là bà Trần Minh T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa, do đó Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng: Theo lời trình bày và tài liệu do Ngân hàng cung cấp thể hiện vào ngày 27-3-2019, bà Trần Minh T2 và Ngân hàng ký Hợp đồng tín dụng số 01540-00002 và Ngân hàng cho bà T2 vay số tiền là 50.000.000 đồng, lãi suất 23,4%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Phương thức trả tiền vay là bên vay trả tiền gốc và tiền lãi theo định kỳ hàng ngày, mỗi ngày góp trả 168.800 đồng, kỳ trả đầu tiên là ngày 28-3-2019. Thực hiện hợp đồng bà T2 có góp trả cho Ngân hàng nhưng trả không đúng theo thỏa thuận và đến nay đã hết thời hạn vay nhưng bà T2 không trả hết nợ vay theo hợp đồng. Như vậy bà T2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T2 trả toàn bộ số tiền vay còn nợ bao gồm cả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự và Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng về yêu cầu xử lý nợ vay.

[3] Về lãi suất vay: Theo hợp đồng giữa Ngân hàng với bà T2 đã thỏa thuận mức lãi suất vay là 23,4%/năm, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91

Luật tổ chức tín dụng, do đó bà T2 phải có trách nhiệm thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng tương ứng với thời gian vay chưa trả.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà T2 phải trả cho Ngân hàng tiền nợ vay tính đến ngày 30-6-2021 là 59.055.085 đồng, gồm vốn vay là 34.240.200 đồng, tiền lãi phát sinh là 24.814.885 đồng; buộc bà T2 phải trả lãi tiếp đối với tiền gốc vay chưa trả từ ngày 01-7-2021 đến khi bà T2 trả xong gốc vay theo lãi suất đã ký hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung hợp đồng hai bên đã ký nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà T2 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.952.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Áp dụng Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bà Trần Minh T2 về thanh toán hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Trần Minh T2 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tiền nợ vay tính đến ngày 30-6-2021 là 59.055.085 đồng, trong đó gồm vốn vay là 34.240.200 đồng, tiền lãi phát sinh là 24.814.885 đồng.

Bà Trần Minh T2 được trả nợ tại Phòng giao dịch T - Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Long An.

2. Số tiền gốc vay chưa trả bà Trần Minh T2 phải tiếp tục trả lãi từ ngày 01-7-2021 đến khi trả xong tiền gốc vay theo mức lãi suất đã ghi trong hợp đồng là 23,4%/năm.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Minh T2 phải chịu 2.952.500 (Hai triệu chín trăm năm mươi hai ngàn năm trăm) đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần S không chịu án phí. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần S tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.397.000 (Một triệu ba trăm chín mươi bảy ngàn) đồng, theo biên lai thu số 0007820 ngày 10-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An.

4. Án này xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30-6-2021, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

**Trần Quốc Tiến**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.